TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày: 09/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Quốc Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đoạt

2. Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 01/01/1972; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 19, khu phố Thị Tứ, thị trấn Sóc Sơn, huyện H, tỉnh K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Con ông Vũ Văn Tể (Chết) và bà Phạm Thị Tho (Chết); Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Thúy Hằng, sinh năm 1982; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2024 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2020, bị cáo Vũ Văn T do không đủ điều kiện để tham gia học và sát hạch lái xe ô tô nên Vũ Văn T đã lên trang mạng xã hội Facebook đặt mua 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng B2 với số tiền là 15.500.000 đồng. Tuấn cung cấp thông tin cá nhân của mình như: họ tên, năm sinh, căn cước công dân, nơi thường trú thông qua việc chụp ảnh chân dung và căn cước công dân gửi

qua tài khoản Facebook (không xác định được danh tính). Khoảng 01 tháng sau, Tuấn nhận được giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 910198449303 mang tên Vũ Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 04/10/2019 có giá trị đến ngày 04/10/2029.

Vào khoảng 09 giờ 55 phút ngày 21/3/2023 Vũ Văn T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-114.46 lưu thông trên Quốc lộ 80 đến đoạn đường thuộc ấp Số 8, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang thì bị tổ tuần tra kiểm soát giao thông thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang kiểm tra, bị cáo Tuấn xuất trình giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 910198449303 mang tên Vũ Văn T. Qua kiểm tra, phát hiện giấy phép lái xe ô tô trên là giả nên Tổ tuần tra kiểm soát giao thông đã lập biên bản tạm giữ giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 910198449303 của Tuấn và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất xử lý.

Tại bản kết luận giám định số: 1048/KL- KTHS ngày 24/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Giấy phép lái xe hạng B2 số 910198449303 do Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 04/10/2019, có giá trị đến ngày 04/10/2029.ghi họ tên: Vũ Văn T, sinh ngày: 05/5/1972; cư trú: Tổ 19, khu phố Thị Tứ, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang là giả.

Đối với kết luận giám định nêu trên, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS-HĐ ngày 02/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Văn T phạm tội: "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 341; điểm i, s, khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 (giả) số 910198449303 do Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 04/10/2019, có giá trị đến ngày 04/10/2029 tên Vũ Văn T, sinh ngày: 01/01/1972; cư trú: Tổ 19, khu phố Thị Tứ, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất.

Lời nói sau cùng của bị cáo Tuấn trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Vào tháng 01 năm 2020, thông qua tìm hiểu mạng xã hội Facebook, bị cáo Tuấn đã cung cấp thông tin cá nhân của mình như: họ tên, năm sinh, căn cước công dân, nơi thường trú bằng việc chụp ảnh chân dung và căn cước công dân gửi qua tài khoản Facebook để đặt mua một giấy phép lái xe ô tô hạng B2 giả với số tiền là 15.500.000 đồng thì bị tổ tuần tra kiểm soát giao thông thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang kiểm tra, phát hiện nên lập biên bản tạm giữ giấy phép lái xe ô tô giả của Tuấn và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất. Mặc dù không bắt giữ được các đối tượng đã trực tiếp nhận tiền và làm giả 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 910198449303 cho Tuấn nhưng lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi đồng phạm với các đối tượng trực tiếp làm giả giấy tờ, tài liệu theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự trong việc thực hiện hành vi phạm tội làm giả 01 tài liệu của cơ quan, tổ chức. Do đó, Cáo trạng số 76/CT-VKS-HĐ ngày 02/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa truy tố bị cáo về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được việc để được cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định của pháp luật, công dân phải nộp hồ sơ, đáp ứng đủ điều kiện thi và cấp giấp phép lái xe của cơ quan có thẩm quyền, nhưng vì muốn có giấy phép không qua sát hạch, thi tuyển bị cáo đã có hành vi cung cấp thông tin cá nhân cho các đối tượng trực tiếp làm giả 01 tài liệu của cơ quan, tổ chức, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước mà còn ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức, nên cần xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là con của liệt sĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ được quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội vẫn đảm bảo việc răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 4 Điều 341 BLHS thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên qua tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án cho thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX quyết định không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 (giả) số 910198449303 do Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 04/10/2019, có giá trị đến ngày 04/10/2029 tên Vũ Văn T, sinh ngày: 05/5/1972; cư trú: Tổ 19, khu phố Thị Tứ, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn T bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

2. Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T **18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Vũ Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Không áp dụng khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 (giả) số 910198449303 do Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 04/10/2019, có giá trị đến ngày 04/10/202 tên Vũ Văn T, sinh ngày: 05/5/1972; cư trú: Tổ 19, khu phố Thị Tứ, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hòn Đất;
- Phòng Hộ tịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Quốc Chiến